TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST Ngày: 25-6-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh,

Ông Đồng Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Quốc T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đinh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Lê Quốc T kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Thủy Sơn, huyện Thuỷ Nguyên cấp Giấy đăng kí kết hôn số 35 ngày 12 tháng 9 năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay; Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình

vợ chồng không hòa hợp, không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Quốc T.

Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Lê Quốc T có một con chung Lê Nguyễn Tường V, sinh năm 2014 hiện đang ở với chị H; Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Đinh Thị H và anh Lê Quốc T không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Lê Quốc T; giao con Lê Nguyễn Tường V, sinh năm 2014 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Quốc T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Quốc T.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Lê Quốc T là hợp pháp, quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau từ nhiều tháng nay. Vậy, xác định yêu cầu xin ly hôn của chị H đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giải quyết cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Lê Quốc T.

[3] Về con chung: Con Lê Nguyễn Tường V, sinh năm 2014 hiện nay đang do chị H nuôi, anh Toán không có nguyện vọng gì về nuôi con chung. Việc chị H xin được tiếp tục nuôi con là bảo đảm được lợi ích toàn diện của con, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên giao con chung cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Đinh Thị H không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị H khai không có, do chưa có lời khai của anh T nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của bà Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Lê Quốc T.

Về nuôi con chung: Giao con Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2014 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị H không yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Đinh Thị H khai không có, do chưa có lời khai của anh Lê Quốc T nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0008885 ngày 12 tháng 4 năm 2018. Chị Đinh Thị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã T, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng